

Bản án số: 699/2018/HS-PT
Ngày 17 – 12 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLPT-HS ngày 10/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L và Điều Y D do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HS-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc L** (tên gọi khác: L Cộng), sinh ngày 10/7/1999, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: BBD, Thôn 4, xã ĐR, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ xăm hình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2017; (có mặt).

2. **Điều Y D** (tên gọi khác: Đ Nga), sinh ngày 14/4/2000, tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKNKTT: BMR, Thôn 4, xã ĐR, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều Y T và bà Thị Đ; chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 26/6/2017, bị Công an xã ĐR xử

phạt hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, và nằm trong diện quản lý của Công an xã ĐR vì có hành vi tụ tập đông người uống rượu, net bô, rú ga, gây mất trật tự công cộng; bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2017 đến ngày 31/10/2017; (có mặt).

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Điều Y D có kháng cáo:* Bà Thị Đ (là mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: BMR, Thôn 4, xã ĐR, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Điều Y D:* Ông Trần Cao Th - bào chữa viên nhân dân; (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Điều Y D:* Ông Điều Y T (là cha đẻ của bị cáo); địa chỉ: BMR, Thôn 4, xã ĐR, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; (có mặt).

+ *Người bị hại:* Anh Phan Tấn Th1, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn KĐ, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông; (có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị B; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn KĐ, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông; (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/11/2016, anh Phan Tấn Th1 (trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn KĐ, huyện ĐR) đến phòng trọ của anh Hoàng Trọng H (thuộc Tổ dân phố 4, phường NT, thị xã GN) để uống rượu cùng các bạn của anh H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc L là bạn của anh H cùng với Điều Y D, Điều L2, Điều Qu, Điều Th2 và Điều L3 (đều trú tại Thôn 4, xã ĐR, huyện TĐ) đến phòng trọ của anh H uống rượu. Lúc này, trong phòng trọ của anh H có khoảng 15-16 người. Trong lúc uống rượu, anh Th1 nói với L và các bạn của L “*Khi nào về KĐ thì gọi cho Th1*”, L nghĩ Th1 cho mình có “*Cơ*” tại KĐ nên cả hai nảy sinh mâu thuẫn, to tiếng với nhau nhưng không xảy ra va chạm. Một lúc sau, L thấy Thị A (trú tại BBB, xã ĐBS, huyện TĐ là bạn do L rủ đến phòng trọ của H) đi về, L đi theo hỏi “*Sao về sớm vậy?*” Thị A trả lời “*Ngồi chơi có gì vui đâu*”, L nói “*Tý nữa đập thằng Th1*”, Thị A nói “*Sao tự dưng đập nó (Th1)? Nó làm gì?*” L nói “*Có chuyện gì xuống KĐ gọi Th1*”, Thị A nói “*Có vậy thôi mà cũng đòi đánh nhau à*”.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Điều L2 nói với Nguyễn Ngọc L, Điều Y D, Điều Qu, Điều Th2, Điều L3 ra về, khi đi ra đến cửa phòng, L nói “*Điều Qu ơi, đánh thằng kia (đánh Th1)*”, Điều Qu nói “*Có chuyện gì đâu mà đánh nó*”. Nghe Qu nói vậy, L cầm mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu NON SON, kích thước (26 x 20) cm đi đến cách vị trí của anh Th1 50cm đánh nhiều phát vào vai, đầu anh Th1 làm mũ bảo hiểm rơi xuống nền nhà. Sau đó, các đối tượng đi về hướng thị trấn KĐ, khi đi được khoảng 01 km gần nhà nghỉ Sao Mai thuộc Tổ 7, phường Nghĩa Phú, thị xã GN thì Nguyễn Ngọc L nói với cả nhóm “*Đánh nó thế còn nhẹ, quay lại đánh nó tiếp đi (đánh Th1)*”, rồi L quay đầu xe đi về hướng phòng trọ của H nên cả nhóm cùng đi theo. Khi đến trước cổng phòng trọ của H, cả nhóm chiếu đèn xe vào cửa phòng trọ, thấy nhóm của L quay lại thì anh Th1 chạy vào giường ngủ của anh H lấy 01 cây gậy tre có đường kính 13cm, dài 1,2m chạy ra ngoài đường cách phòng trọ của H khoảng 10m đứng đối diện L thì L chạy sang quán cà phê CP gần đó lấy 01 thùng nhựa (thùng đựng nước sơn, cao khoảng 40cm, đường kính 25cm) ném về phía Th1 nhưng không trúng, Th1 cầm gậy tre đánh về phía L nhưng không trúng, gậy tre văng xuống đường nhựa. Sau đó, Điều Y D chạy đến nhặt gậy tre, thấy vậy L nói với Điều Y D bằng tiếng dân tộc “*Lác, (có nghĩa là đánh)*” thì Điều Y D tay phải cầm gậy tre đánh Th1 một cái theo hướng từ trái qua phải trúng vào phần trán bên trái của Th1 làm Th1 bị choáng, hai tay ôm đầu, ngã xuống và bất tỉnh. Điều L2 chạy đến và đưa Th1 vào phòng trọ còn nhóm của L thì bỏ về hướng thị trấn KĐ, huyện ĐR.

Khi vào phòng trọ, chị Đỗ Thị Ngọc B1, anh H, anh L4 thấy Th1 chảy máu nhiều ở vùng mặt, miệng, mũi. Đến trưa ngày 07/11/2016, chị Thị Th3, Hà Vui V đến phòng trọ của Th1 phát hiện Th1 bị sưng tấy mắt trái và vùng trán trái, sức khỏe yếu.

Ngày 23/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông ra quyết định số 67, trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Phan Tấn Th1 do bị đánh. Tại Bản kết luận số: 125/TgT ngày 23/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận anh Phan Tấn Th1 bị tổn thương: Vỡ xương hộp sọ trán đỉnh trái, vỡ thành xoang trán trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái, dập não; tỷ lệ thương tích là 27%; thương tích được gây nên bởi vật tày.

Ngày 30/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã có Công văn số: 441/PC44 đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông làm rõ thương tích của anh Phan Tấn Th1. Ngày 05/6/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông đã có Công văn số: 133/TTPY-CV làm rõ thương tích của anh Th1 với nội dung:

- Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đọc lại phim X - Quang chụp ngày 07/11/2016 của anh Phan Tấn Th1 có hình ảnh vỡ thành xoang trán trái.

- Trên phim chụp CT-Scanner sọ chụp ngày 18/11/2016 của anh Phan Tấn Th1 có các hình ảnh tổn thương như: Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái, dập não trán đỉnh trái, vỡ tụ dịch xoang trán trái.

- Trên phim chụp CT-Scanner sọ chụp ngày 18/11/2016 thấy lượng máu tụ ngoài màng cứng ít, não chưa bị chèn ép nhiều, đường giữa chưa đi lệch nên trong thời gian từ ngày 06/11/2016 đến ngày 18/11/2016 anh Th1 vẫn tỉnh táo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HS-ST ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Điều Y D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo D; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Ngọc L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/7/2017.

Xử phạt Điều Y D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/7/2017 đến ngày 31/10/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/12/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Do tuổi còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại là 50.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ân hận về hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 05/12/2017, bị cáo Điều Y D và bà Thị Đ là người đại diện hợp pháp của bị cáo D (là mẹ bị cáo D) có đơn kháng cáo xin cho bị cáo D được hưởng án treo hoặc được giảm án với lý do: Bị cáo D là người chưa thành niên, tính đến ngày phạm tội bị cáo D chỉ mới 16 tuổi, 6 tháng, 8 ngày; trình độ văn hóa thấp (2/12), là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật kém nên bị lôi kéo, kích động phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành

khẩn khai báo và ăn năn hối lỗi; gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo D có nơi cư trú rõ ràng; mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là dưới 03 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị hại là anh Phan Tấn Th1 xin cho bị cáo D được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đã phát biểu quan điểm: Các bị cáo đã thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” cho người bị hại thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; mức án đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo. Những lý do kháng cáo mà các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ khi lượng hình, không có tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Điều Y D trình bày: Bị cáo D là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo còn là người dân tộc thiểu số, lại có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật kém nên bị kích động, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội; trước khi phạm tội, bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối lỗi; gia đình đã tự nguyện bồi thường 150.000.000 đồng cho người bị hại và người bị hại đã bãi nại, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo D có nơi cư trú rõ ràng; mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là dưới 03 năm tù. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo D được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Điều Y D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/11/2016, tại phòng trọ của anh Hoàng Trọng H ở Tổ 4, phường NT, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Ngọc L và Điều Y D đã dùng mũ bảo hiểm và gậy tre đánh vào vai và đầu của anh Phan Tấn Th1. Hậu quả làm anh

Th1 bị vỡ xương hộp sọ trán đỉnh trái, vỡ thành xoang trán trái tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái, dập não; tỷ lệ thương tích là 27%. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Song, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt có lợi hơn, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng các quy định có lợi này để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà không vì nguyên do gì, thể hiện tính côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Song, trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc L là người khởi xướng đánh anh Th1, đồng thời xúi giục bị cáo Điều Y D là người thực hành. Theo đó, cần xử phạt bị cáo L mức hình phạt cao hơn bị cáo D; bị cáo Điều Y D là người thực hành nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo L.

[3.2] Xét bị cáo L khi phạm tội mới 17 tuổi 3 tháng 26 ngày; bị cáo D 16 tuổi 6 tháng 22 ngày, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là đúng quy định pháp luật đối với các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Mặt khác, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, cụ thể là gia đình bị cáo D đã bồi thường 150.000.000 đồng và gia đình bị cáo L đã bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo D là người dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế, tại phiên tòa người bị hại bãi nại cho bị cáo D. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo L và áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với bị cáo D; xử phạt bị cáo L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và bị cáo Điều Y D 18 (mười tám) tháng tù, là

tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3.3] Xét bị cáo Nguyễn Ngọc L là người đã khởi xướng đánh anh Th1, đồng thời xúi giục bị cáo Điều Y D là người thực hành; còn bị cáo D đã phạm tội nghiêm trọng, nhưng sau đó lại tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/7/2017 của Trưởng công an xã ĐR; nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

[3.4] Xét những lý do kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D không đưa ra được tình tiết nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D; giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

[4] Những ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Điều Y D không phù hợp với phân tích, nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Điều Y D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HS-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Điều Y D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo D; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Xử phạt Nguyễn Ngọc L (tên gọi khác: L Cộng) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/7/2017.

+ Xử phạt Điều Y D (tên gọi khác: Đ Nga) 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/7/2017 đến ngày 31/10/2017.

- Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Điều Y D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 17 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo tạm giam (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Bị cáo tại ngoại;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh